TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2021/QĐST - HNGĐ	*B, ngày 08 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2021/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Lý Minh N**, (tên gọi khác: Lý Văn L) - Sinh năm 1945;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Bà **Hứa Thị T** - Sinh năm 1959;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lý Minh N (tên gọi khác: Lý Văn L) và bà Hứa Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Minh N và bà Hứa Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Lý Minh N và bà Hứa Thị T không có con chung.

2.3. Về tài sản chung: Ông Lý Minh N và bà Hứa Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về vay nợ chung: Ông Lý Minh N và bà Hứa Thị T không có nợ chung.

3. Về án phí: Ông Lý Minh N được miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Hứa Thị T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện N nơi (ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh